TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **139**/2021/KDTM-PT
Ngày 05/7/2021
V/v *"Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn

***Các Thẩm phán*:** Bà Lê Thúy Linh

Ông Nguyễn Xuân Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Tuyết Mai - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28 tháng 6 và ngày 05 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 91/2021/TLPT-KDTM ngày 04/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội về việc "Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm".

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 43/2020/KDTM-ST ngày 23/12/2020 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 271/2021/QĐ-PT ngày 14/5/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 351/2021/QĐ-PT ngày 07/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Công ty P. Địa chỉ: Xóm Q, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Người đại diện theo pháp luật: Ông Lý Trung P – Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Hồng S, sinh năm 1984 và bà Phạm Thị G, sinh năm 1997. Địa chỉ: phường K, quận Đ, thành phố Hà Nội (Theo Giấy ủy quyền ngày 23/12/2019). Địa chỉ hiện nay: phường B, quận T, thành phố Hà Nội; ông S và bà G đều có mặt

-Bị đơn: Công ty B. Địa chỉ: phường C, quận H, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Xuân V – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoàng H – Phó giám đốc Ban giám định bồi thường xe cơ giới; ông Phùng Duy T – Phó phòng quản lý Giám định bồi thường xe cơ giới; ông Luyện Minh Đ – Chuyên viên chính, Ban Pháp chế & Kiểm tra nội bộ (Theo Giấy ủy quyền số 2771/UQ ngày 20/5/2021); ông H, ông T và ông Đ đều có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai, nguyên đơn và người đại diện của nguyên đơn trình bày:

Công ty P là chủ sở hữu xe ô tô biển kiểm soát 37C-144.13. Chủ sở hữu xe đầu tiên là Công ty H đã bán xe cho Công ty P ngày 25/01/2018 (theo Giấy mua bán xe ô tô ngày 25/01/2018). Xe ô tô biển kiểm soát 37C-144.13 được bảo hiểm vật chất xe ô tô tại Công ty B theo Giấy chứng nhận bảo hiểm số 004368317 ngày 14/03/2019, thời hạn bảo hiểm từ ngày 14/03/2019 đến ngày 14/03/2020. Theo Quy tắc bảo hiểm vật chất xe ô tô của Công ty B, khi xe được chuyển quyền sở hữu thì quyền lợi bảo hiểm vẫn có hiệu lực đối với chủ xe mới và chấm dứt hiệu lực với chủ xe cũ ngay tại thời điểm quyền sở hữu xe được chuyển cho chủ xe mới. Vì vậy, Công ty P có đầy đủ quyền lợi bảo hiểm vật chất xe ô tô biển kiểm soát 37C-144.13 theo Giấy chứng nhận bảo hiểm số 004368317.

Công ty P đã hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ tài chính của bên mua bảo hiểm nhưng không nhận được hợp đồng mà chỉ được cung cấp một tờ Giấy chứng nhận bảo hiểm số 004368317 không ghi rõ áp dụng quy tắc bảo hiểm nào. Công ty B cũng không cung cấp quy tắc bảo hiểm cho Công ty P.

Ngày 03/04/2019 tại khu vực ngã tư giao với quốc lộ 1A hướng từ Nghĩa Đàn, Nghệ An đi sang Cảnh Nghi Sơn, Thanh Hóa theo quốc lộ 48D xảy ra vụ tai nạn do lái xe Trần Bá S điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 37C-144.13 kéo theo sơ mi rơ mooc tải (ben) tự đổ 37R-00777 lưu thông trên quốc lộ 36 đến ngã tư giao với quốc lộ 1A hướng từ Nghĩa Đàn, Nghệ An đi sang Cảnh Nghi Sơn, Thanh Hóa theo quốc lộ 48D. Do lái xe không chú ý quan sát đã gây ra vụ tai nạn giao thông với xe ô tô biển số 98C-09556 và sơ mi rơ mooc 98R-00664. Xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 37C-144.13 kéo theo sơ mi rơ mooc tải (ben) tự đổ 37R-00777 thuộc sở hữu của Công ty P bị tổn thất.

Sau khi xảy ra vụ tai nạn, xe ô tô đầu kéo biển số 37C-144.13 đã được Công ty P và giám định viên của Công ty B đưa tới Gara của Công ty T để sửa chữa. Tổng chi phí sửa chữa đã được Công ty B duyệt là 189.030.600 đồng.

Công ty P đã chuyển toàn bộ hồ sơ đề nghị Bảo hiểm Công ty B bồi thường thiệt hại vật chất xe ô tô biển kiểm soát 37C-144.13 theo giấy chứng nhận bảo

hiểm số 004368317 ngày 14/03/2019. Ngày 30/08/2019 Công ty B ban hành Công văn số 868/BVNAGĐBT "V/v: Thiệt hại ô tô đầu kéo biển kiểm soát 37C-144.13 và sơmi romooc 37R-00777" và từ chối bồi thường tổn thất xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 37C-144.13, với lý do xe ô tô được lắp thêm bơm thủy lực dẫn đến giấy chứng nhận kiểm định mất hiệu lực. Căn cứ vào điểm 2 Điều 11 Loại trừ trách nhiệm bảo hiểm thuộc Quy tắc bảo hiểm vật chất ô tô (Ban hành kèm theo Quyết định số 9998/QĐ ngày 29/11/2018 của Công ty B):

"Điều 11. Loại trừ trách nhiệm bảo hiểm:

Công ty B không chịu trách nhiệm bảo hiểm thiệt hại đối với trường hợp dưới đây:

11.2. Tại thời điểm xe tham gia giao thông xảy ra tổn thất, thiệt hại, xe không có Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ hợp lệ theo quy định pháp luật hiện hành".

Xe đầu kéo biển kiểm soát 37C-144.13 đã được lắp thùng dầu và bơm thủy lực từ nhà sản xuất, từ khi mua xe đến nay Công ty P không thay đổi bất kỳ thứ gì của nhà sản xuất và vẫn được đăng kiểm bình thường, chứng nhận kiểm định đã có hiệu lực đến ngày 08/05/2020. Trên đăng kiểm không có bất kỳ thông số kỹ thuật nào liên quan đến hệ thống thủy lực, do vậy thông số kỹ thuật của xe hoàn toàn phù hợp với thông số trên Giấy chứng nhận kiểm định.

Việc Công ty B áp dụng thông tư số 70/2015/TT-BGTVT về trường hợp giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật mất hiệu lực và điểm loại trừ trong quy tắc bảo hiểm vật chất ô tô Công ty B là không đúng quy định pháp luật.

Vì vậy, Công ty P làm đơn khởi kiện ngày 15/01/2020 và đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung ngày 23/03/2020, yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề sau:

- Buộc Công ty B bồi thường bảo hiểm với số tiền 189.030.600 đồng cho Công ty P và phải trả lãi chậm trả của số tiền thiệt hại nói trên tính từ ngày Công ty B từ chối bồi thường là ngày 30/8/2019 đến ngày bản án có hiệu lực với mức lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước là 9%/năm, tạm tính là: 6.521.555 đồng.

Tổng số tiền yêu cầu bồi thường bảo hiểm là 189.030.600 đồng và lãi chậm trả bên Bảo hiểm có trách nhiệm thanh toán số tiền này một lần, ngay sau khi bản án quyết định của Toà án có hiệu lực.

Bị đơn và người đại diện của bị đơn trình bày:

Công ty B là Công ty thành viên hạch toán phụ thuộc Công ty B, không có tư cách pháp nhân. Công ty B cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm vật chất xe ô tô số

A004368317 cho xe đầu kéo biển kiểm soát 37C-144.13 thuộc sở hữu của Công ty P có hiệu lực từ ngày 14/03/2019 đến 8h ngày 14/03/2020.

Ngày 03/4/2018 lái xe Trần Bá S điều khiển xe đầu kéo biển kiểm soát 37C-144.13 kéo giá theo sơmi rơ-moóc tải (ben) tự đổ 37R-00777 lưu thông trên quốc lộ 36 đến ngã tư giao với quốc lộ 1A hướng từ Nghĩa Đàn, Nghệ An đi sang Cảng Nghi Sơn, Thanh Hóa theo quốc lộ 48D, do lái xe không chú ý quan sát đã gây ra tai nạn giao thông với xe ô tô biển kiểm soát 98C-09556 và sơ mi rơ moóc 98R-00664.

Sau khi giám định thiệt hại của xe đầu kéo biển kiểm soát 37C-144.13 tại Bãi tạm gửi xe Công an Thị xã Hoàng Mai, Nghệ An, Giám định viên Cao Mạnh H của Công ty B nhận thấy xe đầu kéo trên đã cải tạo lắp thêm thùng dầu và bơm thủy lực, không phù hợp với các thông tin ghi trên Giấy chứng nhận kiểm định số KC-8180155 do Trung tâm Đăng kiểm 3702S cấp ngày 26/3/2019.

Dựa vào các kết quả xác minh, giám định thu thập được đối với xe đầu kéo biển kiểm soát 37C-144.13 và trả lời của Trung tâm Đăng kiểm 3702S Nghệ An về Giấy chứng nhận kiểm định số KC-8180155, Công ty B đã gửi Công văn số 868/BVNA-GĐBT ngày 30/8/2019 tới Công ty P thông báo từ chối bồi thường. Căn cứ vào khoản 2 Điều 11 của Quy tắc bảo hiểm vật chất xe ô tô ban hành theo quyết định số 9998/QĐ của Tổng giám đốc Công ty B ban hành ngày 29/11/2018 về loại trừ trách nhiệm bảo hiểm:

Công ty B không chịu trách nhiệm bồi thường bảo hiểm trong các trường hợp sau:

...2. Tại thời điểm xe tham gia giao thông xảy ra tổn thất, thiệt hại, xe không có Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ hợp lệ ... theo quy định của pháp luật hiện hành."

Căn cứ vào quy định tại Điểm đ khoản 6 Điều 9 của Thông tư số 70/2015/TTBGTVT ngày 09 tháng 11 năm 2015 của Bộ Giao Thông Vận Tải quy định về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ:

6. Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định hết hiệu lực khi:

... đ) Thông số kỹ thuật thực tế của xe không phù hợp với thông số kỹ thuật trên Giấy chứng nhận kiểm định."

Dựa vào những căn cứ trên, Công ty B từ chối giải quyết bồi thường cho tổn thất của xe đầu kéo biển kiểm soát 37C-144.13 thuộc sở hữu của Công ty P trong vụ tai nạn giao thông ngày 03/4/2019.

Nguyên đơn và đại diện nguyên đơn cho rằng "xe đầu kéo 37C-144.13 đã được lắp thùng dầu và bơm thủy lực từ nhà sản xuất, từ khi mua xe đến nay, Công ty P không thay đổi bất kỳ thông số nào của nhà sản xuất và vẫn được đăng kiểm bình thường, Giấy chứng nhận đăng kiểm vẫn có hiệu lực đến ngày 08/5/2020". Để xác minh vấn đề trên, ngày 29/8/2019 Công ty B đã gửi Công văn số 856/BVNA-GĐBT đến Trung tâm Đăng kiểm 3702S - là đơn vị kiểm định và cấp Giấy chứng nhận kiểm định cho xe đầu kéo biển kiểm soát 37C-144.13 ngày 26/3/2019 - xin ý kiến về Giấy chứng nhận kiểm định số KC-8180155 và được ông Nguyễn Trinh T xác nhận ngày 30/8/2019: "Xe đầu kéo 37C-144.13 chưa có cải tạo lắp thêm bình dầu và bơm thủy lực để kéo rơ moóc tự đổ".

Như vậy, khai báo trên của nguyên đơn là không có căn cứ và hiển nhiên việc cải tạo xe đầu kéo biển kiểm soát 37C-144.13 đã được tiến hành sau ngày 26/3/2019 (thời điểm xe đầu kéo 37C-144.13 được kiểm định) và lập tức Giấy chứng nhận kiểm định số KC8180155 bị chấm dứt hiệu lực.

Nếu nguyên đơn cam đoan rằng việc cải tạo xe ô tô biển kiểm soát 37C-144.13 đã được Công ty P thực hiện từ trước khi kiểm định và cấp Giấy chứng nhận kiểm định nêu trên thì có nghĩa rằng Công ty P đã lừa cả Cơ quan đăng kiểm lẫn Công ty B (cả hai đều không biết, không nhận ra rằng xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 37C-144.13 đã có cải tạo). Điều này là bất hợp pháp.

Nguyên đơn và đại diện nguyên đơn khai rằng: "Trên đăng kiểm không có bất kỳ thông số kỹ thuật nào liên quan đến hệ thống thủy lực, do vậy thông số kỹ thuật của xe hoàn toàn phù hợp với thông số trên giấy chứng nhận kiểm định". Công ty B có thể căn cứ vào các văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan chức năng có thẩm quyền ban hành để xem xét, đánh giá, áp dụng nhằm giải quyết sự vụ theo chức năng nhiệm vụ của mình. Điểm không phù hợp trên đăng kiểm KC-8180155 so với thực tế của xe đầu kéo biển kiểm soát 37C-144.13 là: tại mục Cải tạo không có đánh dấu X (xác định xe đã có cải tạo hợp lệ), tại mục Ghi chú không ghi: "Phương tiện có lắp đặt thùng dầu thủy lực và bơm thủy lực".

Với các lý do trên, bị đơn Công ty B không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên toà sơ thẩm:

-Nguyên đơn có ý kiến:

Vẫn giữ nguyên ý kiến và quan điểm đã trình bày tại Toà án. Ngoài ra, bổ sung thêm các căn cứ đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty P cụ thể như sau :

Nguyên đơn khẳng định tổn thất đối với xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 37C-144.13 thuộc phạm vi bảo hiểm theo Điều 10 Quy tắc bảo hiểm vật chất xe ô tô ban hành theo Quyết định số 9998/QĐ ngày 29/11/2018 của Công ty B "1. Công ty B chịu trách nhiệm bồi thường cho chủ xe những thiệt hại vật chất do thiên tai, tai nạn bất ngờ, không lường trước được trong những trường hợp sau: 1.1. Đâm va, lật, đổ, lệch trọng tâm, chìm, rơi toàn bộ xe; bị các vật thể khác rơi, va chạm vào; hành vi phá hoại của người khác;". Tai nạn giữa xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 37C-144.13 với xe ô tô biển kiểm soát 98C-00556 là do lái xe thiếu chú ý quan sát, hoàn toàn bất ngờ, không lường trước được. Nên Công ty B phải có nghĩa vụ bồi thường cho Công ty P.

Đối với quan điểm của bị đơn cho rằng nguyên đơn đã cải tạo lắp thêm bơm thủy lực, bình dầu thủy lực đối với xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 37C-144.13 là không chính xác. Tại hợp đồng mua bán số 0901-HĐMB/BH-HOÀNG SƠN ngày 09/01/2015 đã ghi nhận: "Xe sơ mi rơ mooc tải tự đổ 24m^3, 3 trục. Nhãn hiệu Doosung: + Bao gồm bơm và hệ thống nâng ben nhãn hiệu Binotto; + Bao gồm 12 bộ lốp Casumina bố nylon cỡ 11.00-20, 18PR; + Chốt kéo 3,5 inh (Chốt 9); + Bao gồm dầu thủy lực". Như vậy, hệ thống bơm thủy lực và bình dầu thủy lực đã có sẵn từ khi Công ty H mua từ Công ty H1 và sau đó bán lại cho Công ty P, Công ty P chưa hề thay đổi, cải tạo bất kỳ thông số kỹ thuật nào của xe.

Việc Công ty B căn cứ Thông tư số 70/2015/TT- BGTVT để khẳng định Giấy chứng nhận đăng kiểm của xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 37C-144.13 hết hiệu lực là không chính xác. Theo Công văn số 3133/ĐKVN-VAR ngày 21/9/2020 của Cục Đăng kiểm Việt Nam về việc làm rõ Thông tư số 70/2015/TT- BGTVT có nêu: "để xác định các thông số kỹ thuật thực tế của xe cơ giới có phù hợp với thông số kỹ thuật ghi trên giấy chứng nhận an toàn kiểm định và bảo vệ môi trường hay không phải được thực hiện bởi các Đăng kiểm viên đã được đào tạo, công nhận". Như vậy, Công ty B không có thẩm quyền xác định Giấy chứng nhận Đăng kiểm vật chất xe cơ giới số A004368318 hết hiệu lực.

Công ty B đã có những sai phạm trong quá trình cấp đơn bảo hiểm cho xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 37C-144.13 như: Không giao cho Công ty P hợp đồng bảo hiểm cũng như quy tắc bảo hiểm vật chất xe cơ giới, không nêu và giải thích cho chủ phương tiện về các điểm loại trừ trách nhiệm bảo hiểm là vi phạm các Điều 13, Điều 16 Luật kinh doanh bảo hiểm năm 2000, sửa đổi bổ sung năm 2019. Ngoài ra, việc xe ô tô có thay đổi thông số kỹ thuật so với giấy chứng nhận kiểm định vẫn được Công ty B đồng ý bảo hiểm theo văn bản số 3620/BHBV-XCG, về việc quy định điều chỉnh đối với xe cơi nới thùng. Như vậy, bị đơn không thể căn cứ vào việc thông số kỹ thuật thực tế thay đổi so với

thông số kỹ thuật trên Giấy chứng nhận đăng kiểm để loại trừ bảo hiểm. Xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 37C-144.13 đã được bị đơn giải quyết bồi thường hai lần với cùng Giấy chứng nhận bảo hiểm, lần đầu ngày 03/02/2018 với số tiền bồi thường là 2.332.000 đồng; lần 2 là ngày 14/11/2018 với số tiền là 4.136.000 đồng. Hiện trạng xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 37C-144.13 là không thay đổi, thể hiện tại hồ sơ khai thác bảo hiểm mà bị đơn thẩm định trước khi cấp bảo hiểm nên lần này bị đơn cũng không có lý do từ chối trách nhiệm bồi thường. Nếu bị đơn cho rằng tại thời điểm cấp bảo hiểm cho xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 37C-144.13 không có bơm thủy lực và bình dầu thủy lực, đề nghị bị đơn cung cấp cho Tòa án toàn bộ hồ sơ cũng như quy trình lập hồ sơ khai thác bảo hiểm đối với xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 37C-144.13.

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn Công ty B phải bồi thường cho nguyên đơn chi phí sửa chữa xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 37C-144.13 là 189.030.600 đồng và số tiền lãi chậm trả tính đến ngày 16/12/2020 là: 189.030.600 x 473 ngày x (0,75%/30) = 22.352.868 đồng.

Tổng số tiền nguyên đơn yêu cầu bị đơn Công ty B phải bồi thường là: 189.030.600 đồng + 22.352.868 đồng = 211.383.468 đồng.

-Bị đơn có ý kiến:

Vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày và không chấp nhận bồi thường vì : Đăng kiểm số KC-8180155 của xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 37C-144.13 hết hiệu lực từ thời điểm chiếc xe bị cải tạo, lắp thêm hệ thống bơm thuỷ lực và bình dầu thuỷ lực trước khi xảy ra tai nạn. Mặt khác về loại trừ trách nhiệm bảo hiểm của quy tắc bảo hiểm vật chất xe ô tô của Công ty B "xe không có Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện cơ giới đường bộ hợp lệ trừ trường hợp có quy định khác (áp dụng khi xe đang tham gia giao thông)".

Quy trình thẩm định xe, kiểm tra kỹ thuật cũng như lập hồ sơ khai thác bảo hiểm là quy định nội bộ của Công ty B, được áp dụng linh hoạt cho từng công ty. Mỗi công ty sẽ có những cách thức khác nhau coi như một "bí quyết" kinh doanh của mình. Do đó bị đơn không cung cấp được cho Tòa án một quy trình thống nhất.

Đối với ý kiến của nguyên đơn trình bày: Xe đầu kéo biển kiểm soát 37C-144.13 đã được bị đơn giải quyết bồi thường hai lần với cùng Giấy chứng nhận bảo hiểm, lần đầu ngày 03/02/2018 với số tiền bồi thường là 2.332.000 đồng; lần hai là ngày 14/11/2018 với số tiền là 4.136.000 đồng. Lý do gì lần thứ 3 bị đơn không bồi thường trong khi hiện trạng xe ô tô biển kiểm soát 37C-144.13 là không thay đổi. Bị đơn có ý kiến như sau:

Đối với cả hai lần bị đơn chấp nhận bồi thường đối với xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 37C-144.13 là Giấy chứng nhận bảo hiểm khác, hiện trạng xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 37C-144.13 khác với thời điểm bị đơn đăng kiểm xe số KC-8180155 cấp ngày 26/3/2019 cho xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 37C-144.13. Trung tâm đăng kiểm 3702S đã có xác nhận ngày 30/8/2019 xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 37C14413 chưa có cải tạo lắp thêm bình dầu và bơm thủy lực để kéo sơ mi rơ mooc tự đổ.

Công ty B căn cứ vào những quy định của pháp luật để cho rằng đăng kiểm vật chất xe cơ giới số A004368318 hết hiệu lực. Tuy nhiên, không phải là cơ quan có thẩm quyền xác định hiệu lực của Giấy chứng nhận đăng kiểm trên. Đề nghị Tòa án có công văn hỏi trực tiếp Trung tâm đăng kiểm Nghệ An xác định rõ hiệu lực của giấy chứng nhận đăng kiểm số A004368318.

Tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 43/2020/KDTM-ST ngày 23/12/2020 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội đã xử:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 12, khoản 1 Điều 13; Điều 14; khoản 2 Điều 16; Điều 29; Điều 30; Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 48 Luật Kinh doanh bảo hiểm;

- Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Luật phí và lệ phí năm 2015;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi; lãi suất, phạt vi phạm;

- Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa dổi, bổ sung năm 2014;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty P đối với bị đơn Công ty B.

2. Buộc Công ty B phải bồi thường cho Công ty P số tiền bảo hiểm đối với thiệt hại xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 37C-144.13 là 189.030.600 đồng (Một trăm tám mươi chín triệu, không trăm ba mươi nghìn, sáu trăm đồng).

3. Buộc Công ty B phải thanh toán số tiền lãi chậm trả tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 16/12/2020 là: 22.352.868 đồng (Hai mươi hai triệu, ba trăm năm hai nghìn, tám trăm sáu tám đồng).

Tổng số tiền mà Công ty B phải thanh toán cho Công ty P là: 211.383.468 đồng (Hai trăm mười một triệu, ba trăm tám ba nghìn, bốn trăm sáu tám đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Bị đơn Công ty B phải chịu 10.570.000 đồng (Mười triệu, năm trăm bảy mươi nghìn đồng) án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Nguyên đơn Công ty P được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 4.890.000 đồng (bốn triệu, tám trăm chín mươi nghìn đồng) theo Biên lai số 0017650 ngày 15/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyên thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, Công ty B kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu kháng cáo của bị đơn.

Bị đơn đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận nội dung đơn kháng cáo, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, trưng cầu ý kiến của Tổng cục Đăng kiểm Việt Nam về hiệu lực của Giấy chứng nhận kiểm định số KC-8180155 sau thời điểm xe 37C-144.13 đã cải tạo lắp đặt thêm thùng dầu thủy lực và bơm thủy lực để làm cơ sở quyết định trách nhiệm bồi thường.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội nhận xét và đề nghị:

- Về tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng pháp luật. Các đương sự chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu do các bên đương sự cung cấp và Tòa án thu thập được trong quá trình tiến hành tố tụng, sau khi đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả hỏi và tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] - Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của Công ty B được nộp trong thời hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên hợp lệ.

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Tranh chấp giữa Công ty P với Công ty B phát sinh từ hoạt động bảo hiểm, được xác lập bởi các chủ thể có đăng ký kinh doanh và có mục đích lợi nhuận, nên được xác định là tranh chấp kinh doanh thương mại.

Bị đơn Công ty B có địa chỉ tại số phường C, quận H, thành phố Hà Nội, nên Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng thẩm quyền

[2] - Về nội dung kháng cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Ngày 03/4/2019 Trần Bá S điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 37C-144.13 kéo theo sơ mi rơ mooc tải (ben) tự đổ 37R-00777 thuộc sở hữu của Công ty P lưu thông trên quốc lộ 36 đến ngã tư giao với quốc lộ 1A hướng từ Nghĩa Đàn, Nghệ An đi sang Cảnh Nghi Sơn, Thanh Hóa theo quốc lộ 48D, do lái xe không chú ý quan sát nên đã xảy ra vụ tai nạn giao thông với xe ô tô biển kiểm soát 98C-09556 và sơ mi rơ mooc 98R-00664, khiến xe ô tô của Công ty P bị thiệt hại.

Sau khi xảy ra tai nạn, xe ô tô biển kiểm soát 37C-144.13 đã được Công ty P và giám định viên của Công ty B đưa tới ga ra của Công ty T để sửa chữa. Tổng chi phí sửa chữa được Công ty B duyệt là 189.030.600 đồng. Công ty P đã chuyển toàn bộ hồ sơ đề nghị Công ty B bồi thường thiệt hại vật chất cho xe ô tô biển kiểm soát 37C-144.13, nhưng Công ty B từ chối bồi thường với lý do xe ô tô đầu kéo 37C-144.13 tại thời điểm xảy ra tai nạn đã lắp thêm hệ thống thùng dầu và bơm thủy lực. Việc lắp thêm thiết bị này không đúng với thiết kế ban đầu, chưa được cơ quan quản lý nhà nước về đăng kiểm cấp giấy chứng nhận nên không được coi là có giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường giao thông đường bộ hợp lệ. Trường hợp này thuộc điểm loại trừ của quy tắc bảo hiểm của xe ô tô ban hành kèm theo quyết định số 9998/QĐ ngày 29/11/2018 của Công ty B.

Hội đồng xét xử thấy:

Căn cứ vào các hợp đồng mua bán xe ô tô đầu kéo và sơ mi rơ mooc từ Công ty T1, Công ty H1 bán cho Công ty H và Công ty H bán toàn bộ cả đầu kéo và sơ mi rơ mooc cho Công ty P. Tại hợp đồng mua bán số 0901-HĐMB/BH-HS ngày 09/01/2015 đã ghi nhận: "Xe sơ mi rơ mooc tải tự đổ 24m^3, 3 trục. Nhãn hiệu Doosung + Bao gồm bơm và hệ thống nâng ben nhãn hiệu Binotto + Bao gồm 12 bộ lốp Casumina bổ nylon cỡ 11.00-20, 18PR; +Chốt kéo 3,5 inh (Chốt 9); +Bao gồm dầu thủy lực".

Như vậy, xác định hệ thống bơm thủy lực và bình dầu thủy lực đã có sẵn từ khi Công ty H mua của Công ty H1 và sau đó bán lại cho Công ty P, nên việc Công ty B cho rằng Công ty P lắp thêm bộ phận này vào là không có cơ sở.

Mặt khác, căn cứ vào Công văn số 129/TTĐK-KĐ ngày 29/10/2020 của Trung tâm đăng kiểm Nghệ An xác định: "Trung tâm đăng kiểm 3702S thuộc Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Nghệ An có cấp giấy chứng nhận đăng kiểm an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường bộ số KC-8180155 ngày 26/3/2019 cho phương tiện ô tô đầu kéo có biển kiểm soát 37C-144.13 nhãn hiệu CNHTC. Thời hạn kiểm định từ ngày 26/3/2019 đến ngày 25/3/2020. Khi tiến hành kiểm định xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 37C-144.13 vào ngày 26/3/2019 thì phương tiện không lắp bộ bơm thủy lực và bình dầu thủy lực. Nếu tai nạn xảy ra khi cơ cấu bơm thủy lực đang hoạt động (khi đang nâng đổ ben) thì rõ ràng việc lắp thêm cơ cấu bơm và bình dầu thủy lực khi chưa được cơ quan có thẩm quyền nghiệm thu là chưa đúng quy định và có thể ảnh hưởng đến an toàn kỹ thuật của phương tiện. Nếu tai nạn xảy ra khi xe đang lưu thông bình thường trên đường hoặc đang dừng, đỗ (cơ cấu bơm thủy lực không hoạt động) thì cơ cấu bơm thủy lực không ảnh hưởng đến an toàn kỹ thuật của phương tiện và nguyên nhân tai nạn".

Trong trường hợp này, xe ô tô đầu kéo do tài xế Trần Bá S điều khiển gây tai nạn khi đang lưu thông trên đường do thiếu chú ý quan sát (không sử dụng hệ thống bơm thủy lực) nên hệ thống bơm thủy lực không ảnh hưởng đến sự vận hành và an toàn kỹ thuật của xe.

Căn cứ vào giấy chứng nhận đăng kiểm số KC-8180155 ngày 26/3/2019 đã kiểm định cho phương tiện xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 37C-144.13 và giấy chứng nhận đăng kiểm số KC-8180153 ngày 26/3/2019 đã kiểm định cho sơ mi rơ mooc tải (ben) tự đổ 37R-007.77 thì phương tiện trên đủ điều kiện an toàn kỹ thuật để vận hành và khi xảy ra tai nạn (ngày 03/4/2019) xe ô tô trên nằm trong thời hạn kiểm định (ngày hết hạn 25/3/2020), nên án sơ thẩm buộc Công ty B phải bồi thường cho Công ty P số tiền thiệt hại cùng lãi suất chậm thanh toán với mức lãi suất 9%/năm là có căn cứ, nên theo đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, không chấp nhận nội dung kháng cáo của Công ty B, cần giữ nguyên án sơ thẩm.

Từ những nhận định trên.

Căn cứ Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 30; Điều 37; Điều 38; Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

Áp dụng Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

Áp dụng Điều 12; Điều 13; Điều 14; Điều 16; Điều 29; Điều 30; Điều 46; Điều 47; Điều 48 Luật Kinh doanh bảo hiểm

Áp dụng Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Xử:

-Không chấp nhận kháng cáo của Công ty B

-Giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 43/2020/KDTM-ST ngày 23/12/2020 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội như sau:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty P đối với bị đơn Công ty B.

2. Buộc Công ty B phải thanh toán cho Công ty P:

- Số tiền bảo hiểm: 189.030.600 đồng.

- Số tiền lãi chậm trả: 22.352.868 đồng.

Tổng cộng: **211.383.468 đồng**.

3. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyên thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Về án phí sơ thẩm:

-Công ty B phải chịu 10.570.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

-Hoàn trả Công ty P 4.890.000 đồng tạm ứng án phí (đã nộp) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0017650 ngày 15/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

5. Về án phí phúc thẩm:

Công ty B phải chịu 2.000.000 đồng án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm, được trừ vào 2.000.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm (đã nộp) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0018238 ngày 28/01/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tp Hà Nội;
- CCTHADS quận Hoàn Kiếm, tp Hà Nội;
- TAND quận Hoàn Kiếm, tp Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thái Sơn